| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **560**/2017/DS-ST
Ngày: 30-10-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Bích Thảo.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Nguyễn Minh Tuân
2. Bà Nguyễn Thị Liên Hương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Thủy - là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Từ ngày 23 đến ngày 30 tháng 10 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2017/QĐXXST - DS ngày 12 tháng 9 năm 2017 và thông báo tiếp tục phiên tòa số 13.1/TBTTPT ngày 05/10/2017, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V;
Trụ sở: Đường T, Phường T1, quận K, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện hợp pháp: Bà Văn Thị H , sinh năm 1983; Địa chỉ: Đường G, Phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền số 664/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 24/5/2017 (có mặt).

Bị đơn: Bà Ngô Lệ Q , sinh năm 1986; Địa chỉ: Đường X, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngày 29/7/2013, bà Ngô Lệ Q có ký đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130727-500000-0065 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi là Ngân hàng) với nội dung như sau: Ngân hàng cho bà Q vay số tiền 80.000.000đ và phí mua bảo hiểm khoản vay tín dụng là 4.000.000đ, tổng số tiền vay là 84.000.000đ, để sử dụng vào mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất: 35%/năm (2,92%/tháng). Bà Q sẽ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là 137.013.000đ trong thời gian 36 tháng tương ứng với 36 kỳ, 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả 3.800.000đ (kỳ cuối trả 4.013.000đ) thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/9/2013.

Sau khi nhận đủ số tiền vay, bà Q đã thanh toán cho Ngân hàng được 14 lần với số tiền là 21.400.000đ. Kể từ ngày 3/3/2017, bà Q không thanh toán thêm được khoản nào dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, làm việc. Do bà Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Q phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 115.613.000đ, trong đó: nợ gốc là: 71.417.227đ, nợ lãi 44.195.773đ. Do đây là khoản vay tiêu dùng cho cá nhân và chỉ một mình bà Q đứng vay nên Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà Q thanh toán ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn – bà Ngô Lệ Q :* Vắng mặt trong quá trình trình bày ý kiến tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa lần thứ 1.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn có yêu cầu không tiến hành hòa giải.

*Tại phiên toà hôm nay:*

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn – bà Ngô Lệ Q : Có mặt tại phiên tòa xác định có vay nguyên đơn số tiền vay 80.000.000đ với thời hạn vay, phương thức vay, mức lãi suất như nguyên đơn trình bày. Đối với số tiền 4.000.000đ để mua bảo hiểm khoản vay 80.000.000đ đến thời điểm hiện nay, bà xác nhận không có nhận được bất kỳ chứng từ hay hợp đồng gì liên quan đến việc này nên bà đề nghị Tòa xem xét. Vào thời điểm bà vay tiền thì chồng bà là ông Trần Phạm Hoàng L không biết, bà vay tiền một phần dùng vào việc cá nhân, một phần giúp đỡ mẹ ruột của bà nên bà sẽ tự chịu trách nhiệm trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm nhận xét về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự: Trong quá trình giải

quyết, xét xử vụ án thì thẩm phán, hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Bị đơn có ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 29/7/2013 để vay số tiền 80.000.000đ. Nguyên đơn đã giải ngân khoản vay trên và bị đơn đã thanh toán được 21.400.000đ và ngừng thanh toán cho đến nay nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tiếp tục khoản tiền nợ vay là có căn cứ. Đối với khoản phí bảo hiểm 4.000.000đ do nguyên đơn không chứng minh được đã mua phí bảo hiểm cho bị đơn nên không có căn cứ để chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

*Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn khởi kiện yêu cầu bà Ngô Lê Q phải trả số tiền phát sinh từ giao dịch hợp đồng vay tài sản dưới hình thức hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Tân Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do Tòa án thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về người tham gia tố tụng trong vụ án: Theo xác minh của Công an Phường N, quận B thì không xác định được họ tên, địa chỉ cư trú của chồng của bà Q . Tại phiên tòa, tuy bị đơn có cung cấp thông tin chồng bà là ông Trần Phạm Hoàng L nhưng bà xác nhận khoản vay này bà dùng vào mục đích tiêu dùng cá nhân, không liên quan gì đến ông L và phía nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu cá nhân bị đơn có trách nhiệm trả nợ do đó không cần thiết đưa ông L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 23/10/2017 là 115.613.000đ ngay khi bản án có hiệc lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130727-500000-0065 ngày 29/7/2013 xác định bị đơn có vay tiêu dùng của nguyên đơn số tiền 80.000.000đ, phương thức cho vay trả góp, mức lãi suất 35%/năm. Quá trình thực hiện hợp đồng, do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở

chấp nhận theo quy định tại Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Đối với yêu cầu bị đơn trả số tiền 4.000.000đ để mua phí bảo hiểm khoản nợ vay tín dụng, thấy: hai bên có thỏa thuận phía nguyên đơn sẽ mua bảo hiểm khoản vay cho bị đơn với phí là 4.000.000đ và sẽ cộng số tiền này vào số tiền vay nhưng bị đơn xác định không hề nhận được chứng từ gì về việc mua bảo hiểm này. Ngoài ra, tại phiên tòa ngày 29/9/2017 Tòa án đã tạm dừng phiên tòa và ra Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ đối với nguyên đơn về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc phí bảo hiểm nhưng đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định không cung cấp được các tài liệu chứng cứ liên quan đến vấn đề này. Mặt khác, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Từ những phân tích trên, yêu cầu của của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán phí mua bảo hiểm 4.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận. Do nguyên đơn chỉ được chấp nhận số tiền gốc bị đơn đã vay là 80.000.000đ nên số tiền gốc, lãi, số tiền phải trả hàng tháng theo mức lãi suất và thời hạn trả như hai bên đã thỏa thuận được tính cụ thể như sau:

| Số kỳ | Ngày thanh toán | Dư nợ đầu kỳ | Số tiền phải trả hàng tháng | Gốc | Lãi |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 1/9/2013 | 80,000,000 | 3,600,000 | 1,188,889 | 2,411,111 |
| 2 | 1/10/2013 | 78,811,111 | 3,600,000 | 1,301,343 | 2,298,657 |
| 3 | 1/11/2013 | 77,509,769 | 3,600,000 | 1,339,298 | 2,260,702 |
| 4 | 1/12/2013 | 76,170,470 | 3,600,000 | 1,378,361 | 2,221,639 |
| 5 | 1/1/2014 | 74,792,109 | 3,600,000 | 1,418,563 | 2,181,437 |
| 6 | 1/2/2014 | 73,373,545 | 3,600,000 | 1,459,938 | 2,140,062 |
| 7 | 1/3/2014 | 71,913,607 | 3,600,000 | 1,502,520 | 2,097,480 |
| 8 | 1/4/2014 | 70,411,087 | 3,600,000 | 1,546,343 | 2,053,657 |
| 9 | 1/5/2014 | 68,864,744 | 3,600,000 | 1,591,445 | 2,008,555 |
| 10 | 1/6/2014 | 67,273,299 | 3,600,000 | 1,637,862 | 1,962,138 |
| 11 | 1/7/2014 | 65,635,437 | 3,600,000 | 1,685,633 | 1,914,367 |
| 12 | 1/8/2014 | 63,949,804 | 3,600,000 | 1,734,797 | 1,865,203 |
| 13 | 1/9/2014 | 62,215,006 | 3,600,000 | 1,785,396 | 1,814,604 |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 14 | 1/10/2014 | 60,429,611 | 3,600,000 | 1,837,470 | 1,762,530 |
| 15 | 1/11/2014 | 58,592,141 | 3,600,000 | 1,891,063 | 1,708,937 |
| 16 | 1/12/2014 | 56,701,079 | 3,600,000 | 1,946,219 | 1,653,781 |
| 17 | 1/1/2015 | 54,754,860 | 3,600,000 | 2,002,983 | 1,597,017 |
| 18 | 1/2/2015 | 52,751,877 | 3,600,000 | 2,061,404 | 1,538,596 |
| 19 | 1/3/2015 | 50,690,473 | 3,600,000 | 2,121,528 | 1,478,472 |
| 20 | 1/4/2015 | 48,568,945 | 3,600,000 | 2,183,406 | 1,416,594 |
| 21 | 1/5/2015 | 46,385,540 | 3,600,000 | 2,247,088 | 1,352,912 |
| 22 | 1/6/2015 | 44,138,451 | 3,600,000 | 2,312,629 | 1,287,371 |
| 23 | 1/7/2015 | 41,825,823 | 3,600,000 | 2,380,080 | 1,219,920 |
| 24 | 1/8/2015 | 39,445,742 | 3,600,000 | 2,449,499 | 1,150,501 |
| 25 | 1/9/2015 | 36,996,243 | 3,600,000 | 2,520,943 | 1,079,057 |
| 26 | 1/10/2015 | 34,475,300 | 3,600,000 | 2,594,470 | 1,005,530 |
| 27 | 1/11/2015 | 31,880,830 | 3,600,000 | 2,670,142 | 929,858 |
| 28 | 1/12/2015 | 29,210,687 | 3,600,000 | 2,748,022 | 851,978 |
| 29 | 1/1/2016 | 26,462,666 | 3,600,000 | 2,828,172 | 771,828 |
| 30 | 1/2/2016 | 23,634,494 | 3,600,000 | 2,910,661 | 689,339 |
| 31 | 1/3/2016 | 20,723,833 | 3,600,000 | 2,995,555 | 604,445 |
| 32 | 1/4/2016 | 17,728,278 | 3,600,000 | 3,082,925 | 517,075 |
| 33 | 1/5/2016 | 14,645,353 | 3,600,000 | 3,172,844 | 427,156 |
| 34 | 1/6/2016 | 11,472,509 | 3,600,000 | 3,265,385 | 334,615 |
| 35 | 1/7/2016 | 8,207,124 | 3,600,000 | 3,360,626 | 239,374 |
| 36 | 1/8/2016 | 4,846,498 | 4,987,855 | 4,846,499 | 141,356 |
| **TOTAL** | | | **130,987,855** | **80,000,000** | **50,987,855** |

Đối với số tiền bị đơn đã trả cho nguyên đơn là 21.400.000đ, Hội đồng xét xử thấy : Bị đơn đã thanh toán được 14 lần và mỗi đợt trả đều quá hạn thời hạn của mỗi kỳ thanh toán. Theo quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng thì khoản nợ vay bị quá hạn trả nợ, tổ chức tín dụng thực hiện theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau ; do đó số tiền gốc và lãi bị đơn đã trả là :

| Số kỳ | Ngày thanh toán | Số tiền thanh toán | Gốc đã trả được | Lãi đã trả được |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 10/9/2013 | 3,800,000 | 1,388,889 | 2,411,111 |
| 2 | 15/11/2013 | 2,000,000 | 1,301,343 | 698,657 |
| 3 | 29/11/2013 | 2,100,000 | 1,339,298 | 760,702 |
| 4 | 3/10/2014 | 3,500,000 | 1,378,361 | 2,121,639 |
| 5 | 21/11/2014 | 1,000,000 | 1,000,000 | - |
| 6 | 30/12/2014 | 1,000,000 | 1,000,000 | - |
| 7 | 31/01/2015 | 1,000,000 | 1,000,000 | - |
| 8 | 16/3/2015 | 1,000,000 | 1,000,000 | - |
| 9 | 4/5/2015 | 1,000,000 | 1,000,000 | - |
| 10 | 17/6/2015 | 1,000,000 | 1,000,000 | - |
| 11 | 30/7/2015 | 1,000,000 | 1,000,000 | - |
| 12 | 3/9/2015 | 1,000,000 | 1,000,000 | - |
| 13 | 29/2/2016 | 1,500,000 | 1,000,000 | - |
| 14 | 3/3/2017 | 500,000 | 500,000 | - |
| **TOTAL** | | **21,400,000** | **14,907,891** | **5,992,109** |

Thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã lâu gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên cần buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi kể từ ngày 02/8/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm và yêu cầu tính lãi suất phát sinh do chậm trả tiền theo Điều 357 Bộ luật dân sự là không trái quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí : Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền 109.587.855đ, nguyên đơn phải chịu án phí trên số tiền không được chấp nhận là 6.025.145đ.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đối với bà Ngô Lệ Q .

1.1. Buộc bà Ngô Lệ Q phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 109.587.855đ (Một trăm lẻ chín triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi lăm đồng) bao gồm nợ gốc là: 65.092.109đ (Sáu mươi lăm triệu không trăm chín mươi hai ngàn một trăm lẻ chín đồng), nợ lãi 44.495.746đ (Bốn mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi lăm ngàn bảy trăm bốn mươi sáu đồng) do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130727-500000-0065 ngày 29/7/2013 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bà Ngô Lệ Q .

Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Ghi nhận ý kiến của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi kể từ ngày 02/8/2016 cho đến ngày 30/10/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí 5.479.393đ (Năm triệu bốn trăm bảy mươi chín ngàn ba trăm chín mươi ba đồng).

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 301.257đ (Ba trăm lẻ một ngàn hai trăm năm mươi bảy đồng) được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.890.325đ (Hai triệu tám trăm chín mươi ngàn ba trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2017/0006147 ngày 04/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 2.589.068đ (Hai triệu năm trăm tám mươi chín ngàn không trăm sáu mươi tám đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Trường hợp bà Ngô Lệ Q  chậm thực hiện nghĩa vụ thì bà Ngô Lệ Q phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- CC THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**Mai Thị Bích Thảo**